

Hà Nội, ngày 12 tháng 4 năm 2018

**BÁO CÁO KẾT QUẢ SXKD NĂM 2017
VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018**

Phần thứ nhất

THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2017

A. Tình hình hoạt động:

1. Thuần lợi:

- Năm 2017, kinh tế nước ta diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới tiếp tục đà phục hồi. Tốc độ tăng trưởng kinh tế ở mức cao, thị trường tài chính ổn định.
- Tổng sản phẩm GDP năm 2017 đạt 6,81%, tăng 1,6% so với kế hoạch 6,7% năm.
- Lạm phát cả năm ở mức 3,53%, thấp hơn mục tiêu đề ra 4% năm.
- Ngành xây dựng năm 2017 tăng trưởng khá với tốc độ 8,5% năm.
- Tiêu thụ xi măng nội địa năm 2017 tăng 3% so với cùng kỳ.

2. Khó khăn:

- Sản lượng khai thác than thế giới có xu hướng giảm, nhu cầu sử dụng than khu vực ASEAN, Trung Quốc tăng cao. Giá than thị trường quốc tế tiếp tục tăng.
- Ngành khai khoáng gặp nhiều khó khăn, tốc độ tăng trưởng giảm 7,1%.
- Khai thác than nội địa giảm, nguồn than 3c.1 cho sản xuất xi măng bị thiếu hụt.
- Thị trường tiêu thụ xi măng cung cao hơn cầu, cạnh tranh ngày càng quyết liệt.
- Xuất khẩu xi măng của VICEM giảm 9,4% so với KH và giảm 2,3% so với cùng kỳ.
- Giá nguyên vật liệu xây dựng tăng so với năm 2016 do Nhà nước thắt chặt quản lý.

B. Tổng quan kết quả kinh doanh năm 2017:

1. Kinh doanh Than:

TT	Chỉ tiêu	Đvt	KH năm 2017	TH năm 2017	%TH/ KH năm	TH năm 2016	Chênh lệch so với 2016	
							SL	%
1	KD than	Tấn						
	Mua vào	"	1.600.000	1.663.500	104%	1.681.039	-17.539	-1%
	Bán ra	"	1.692.000	1.752.900	104%	1.562.211	190.689	12%

1.1 Mua vào:

Tổng khối lượng mua vào than cám năm 2017 đạt 1.663.500 tấn / KH Tcty giao 1.600.000 tấn tăng 4% so với KH. So với cùng kỳ năm 2016 bằng 99%.

Thực hiện so với Nghị quyết ĐHĐCĐ 2017 chỉ đạt 89% KH do:

- Sáu tháng đầu năm Công ty cân đối giảm tồn kho khu vực bãi Ninh Bình.
- Sáu tháng cuối năm giá than nhập khẩu tăng cao, khối lượng mua giảm.

Kết quả trong điều hành mua than

Đảm bảo cung cấp cho các Công ty Xi măng với khối lượng và chất lượng ổn định, tiến độ kịp thời, giá cả cạnh tranh.

Tận dụng triệt để các chính sách hỗ trợ từ nhà cung cấp như cảng rớt, luồng tuyến, giá cả... để nâng cao hiệu quả kinh doanh.

Cân đối nguồn tiền trả trước cho VINACOMIN đảm bảo hiệu quả, không để xảy ra đọng vốn.

Khó khăn:

- Nguồn than:

Nguồn than của VINACOMIN thiếu than 3c.1. Than tuyển nổi có độ ẩm cao.

Phương thức thanh toán với VINACOMIN phải trả trước.

Nguồn than Tổng Đông Bắc không có than 3c.1, 4a.1.

Nguồn than thương mại: Sản lượng thấp, không ổn định.

Nguồn than nhập khẩu: 6 tháng cuối năm giá than nhập khẩu tăng cao.

- Thời tiết không thuận lợi, mưa bão nhiều ảnh hưởng đến tiến độ rót hàng, chất lượng hàng hóa .

1.2 Bán ra

Thực hiện bán than năm 2017:

Than cám bán ra năm 2017 thực hiện 1.752.970 tấn / KH Tcty giao 1.692.000 tấn, tăng 4% so KH. So với cùng kỳ 2016 tăng 12%.

Sơ với Nghị quyết ĐHĐCĐ 2017 bán ra đạt 94% KH do:

- Lượng than nhập khẩu cung cấp cho Vicem Hà Tiên 1 thấp hơn kế hoạch do 6 tháng cuối năm giá than nhập khẩu liên tục tăng cao. (KH giao 03 tàu tương ứng 120.000 tấn trong quý IV bị hủy).

- Các nhà máy ký hợp đồng mua 2017 thấp hơn nhu cầu đăng ký.

Một số điểm làm được trong năm 2017:

Cuối năm 2016 nắm bắt được thị trường than nội địa tăng giá, Công ty đã chủ động tăng tồn kho tại khu vực Ninh Bình để tạo lợi thế cho năm 2017.

Cung cấp than nhập khẩu cho Vicem Hà Tiên 1 hiệu quả, do chênh lệch nhiệt trị cao hơn so với than của TKV là 200 Kcal/ kg, chất bốc cao phù hợp với yêu cầu chạy lò.

Phối hợp với Vicem Hoàng Mai giao hàng qua tuyến Sông Hoàng mai để giảm các chi phí vận chuyển, phối hợp Vicem Hoàng Thạch giao hàng theo lô để quản lý chất lượng hàng nhập vào nhà máy.

Công ty đã phối hợp và hỗ trợ tối đa về giá bán thông qua giảm giá, duy trì dư nợ cao cho các Công ty xi măng.

Năm 2017, thực hiện chỉ đạo chung của Tổng Công ty, Vicem Comatce đã tăng cường tiết giảm chi phí, tận dụng lợi thế hàng tồn kho thực hiện điều chỉnh giảm giá bán than cho các nhà máy từ 02 đến 03 lần tùy từng nhà máy với mức giảm từ 10.000 đồng/tấn đến 103.000 đồng/ tấn. Tổng số tiền giảm giá cho các nhà máy 36 tỷ đồng.

Làm việc với TKV giảm chung cho các đơn vị 02 lần với tổng mức giảm 80.000 đồng/ tấn 3c.1 và 105.000 đồng/tấn 4a.1.

Đã tổ chức thành công Hội nghị chăm sóc khách hàng tiêu thụ than trong VICEM và vận tải Quốc tế tại nước ngoài nhằm trao đổi, cải tiến chất lượng phục vụ. Tăng cường hợp tác, thúc đẩy phát triển và nâng cao uy tín với các công ty thành viên VICEM.

Do phát huy được lợi thế có nguồn hàng lớn và ổn định, Vicem Comatce đã cung cấp than cho sản xuất xi măng với khối lượng và chất lượng ổn định, tiến độ kịp thời, giá cả hợp lý; duy trì khai thác tốt mối quan hệ bạn hàng với các đối tác vận tải cũng như các nhà máy xi măng.

Khó khăn, tồn tại:

Chủng loại than 3c.1 các nhà máy thực hiện mua từ Vicem Comatce cao hơn nhiều so với hợp đồng ký kết, gây mất cân đối chủng loại và nguồn hàng.

Phương thức giao nhận, lấy mẫu đốt mẫu chưa đồng nhất theo TCVN.

Thanh toán công nợ : Tổng tiền bán hàng bình quân tháng của Vicem Comatce là 323,82 tỷ đồng, trong khi tổng dư nợ bình quân tháng của các nhà máy với Công ty là 825,84 tỷ đồng, cao gấp 2,5 lần. Đây là nguyên nhân làm tăng chi phí lãi vay, chi phí tài chính của Công ty.

2. Thực hiện mục tiêu tài chính:

TT	Chỉ tiêu	Đvt	KH năm 2017	TH năm 2017	%TH/ KH năm	TH năm 2016	Chênh lệch so với 2016	
							SL	%
1	Doanh thu	"	3.510,58	3.893,36	111%	3.261,06	632,299	19%
2	LN trước thuế	"	81,00	143,143	177%	72,064	71,079	99%
3	Nộp NS	"	30,00	44,54	148%	27,933	16,607	59%
4	EBITDA	"		187,906		105,059	82,847	79%
5	R.O.E	%	16,30	25,04	154%	13,6	11,44	84%
6	R.O.A	%		6,92		3,85	3,07	80%

* Tài sản bình quân và vốn chủ sở hữu bình quân tính bằng (số dư đầu kỳ + Số dư cuối kỳ)/2.

+ Cân đối, sử dụng linh hoạt vốn trung và dài hạn vốn ngắn hạn cho các dự án đầu tư, tiết kiệm chi phí lãi vay cho dự án; Năm 2017 chủ trương phát hành trái phiếu để cân đối vốn cho dự án nhưng không thực hiện được vì các điều kiện bảo lãnh tín dụng không phù hợp.

+ Đàm phán với các tổ chức tín dụng vay vốn lưu động cho kinh doanh than, lãi suất vay hợp lý.

Năm 2017, dư nợ bình quân của các công ty xi măng cao hơn nhiều so với cam kết hợp đồng 2017 và chính sách thanh toán trả trước của TKV, gây ảnh hưởng lớn tới việc cân đối tài chính của Công ty, cụ thể:

+ Chỉ tiêu Dư nợ vay ngắn hạn bình quân là 850 tỷ đồng, bằng 170% so với KH và bằng 111% so với cùng kỳ năm trước.

+ Lãi vay vốn lưu động lũy kế thực hiện là 55,304 tỷ đồng/KH 30,0 tỷ, tăng 84% so với KH. So với cùng kỳ 2016 là tăng 95%.

- So với Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2017 thực hiện chỉ tiêu doanh thu đạt 90%, chỉ tiêu lợi nhuận đạt 91%, nguyên nhân do:

+ Doanh thu tàu biển đạt 70% KH do thời gian khai thác ngắn.

+ Kế hoạch vận chuyển Clinker phía Bắc không thực hiện được và kế hoạch vận chuyển phía Nam 6 tháng cuối năm bị chậm tiến độ.

+ Do năm 2017 Công ty đã thực hiện giảm giá bán cho các công ty xi măng từ 01 - 03 lần tùy từng nhà máy và chủng loại than.

+ Năm 2017 chưa ghi nhận doanh thu kinh doanh bất động sản.

3. Công tác quản lý chất lượng hàng hóa:

Một số điểm đã làm được:

Tăng cường và làm tốt công tác kiểm soát chất lượng hàng hóa như: Tự niêm phong kẹp chì hầm hàng, giám sát hành trình, ứng dụng phần mềm quản lý chất lượng... để đảm bảo chất lượng hàng hóa giao vào nhà máy đạt chất lượng trong khung hợp đồng, hao hụt hàng hóa bán cho các nhà máy đều trong tỷ lệ cho phép.

Công tác chế biến than tại bãi Ninh Bình duy trì ổn định, hiệu quả, đáp ứng nhu cầu chủng loại của các nhà máy. Than sau phối trộn đảm bảo chất lượng theo TCVN 8910:2015.

Đã tổ chức nhiều hội nghị về GN- CL-VT nhằm tăng cường công tác quản lý hàng hóa.

Đã rà soát điều chỉnh Quyết định "Tỷ lệ hao hụt tự nhiên trong quá trình vận chuyển, lưu kho, bãi.

Sửa đổi Quy trình Quản lý chất lượng theo ISO 9001-2015 và tổ chức đánh giá cấp chứng chỉ mới.

Tồn tại:

Do chưa thống nhất cách lấy mẫu làm mẫu và đốt mẫu ở một số nhà máy với quy trình của Công ty so với TCVN, dẫn đến chất lượng than cấp vào các nhà máy đặc biệt là chỉ tiêu nhiệt năng thường chênh lệch thấp hơn so với đơn vị cung cấp từ 50 – 100 kcal/kg.

Còn xảy ra hiện tượng lẫn tạp chất tại một số nhà máy do công tác vệ sinh phương tiện vận chuyển, vệ sinh băng tải chưa đảm bảo theo yêu cầu.

Công tác giám sát, kiểm soát chất lượng, phối hợp giao nhận và xử lý tình huống của một số cán bộ tại chi nhánh chưa chu đáo, buông lỏng giám sát.

4. Công tác thu dịch vụ vận tải hàng hóa :

4.1/ Kết quả thực hiện vận tải của các đơn vị năm 2017

Những việc làm được:

Đã thực hiện lựa chọn nhà cung cấp vận tải chiến lược và duy trì khai thác được một lượng lớn phương tiện xã hội với giá cước cạnh tranh bằng khoảng 80% giá thị trường, từ đó tiết giảm được chi phí logistic và giảm giá bán cho nhà máy.

Đã tăng cường công tác quản lý phương tiện, quản lý hành trình.

Triển khai mua bảo hiểm hàng hóa đối với các tuyến.

Từ 1/4/2017 Công ty đã nới tỷ lệ phạt thắng từ 1% lên 1,4%.

Những tồn tại trong công tác vận tải năm 2017:

Còn bị động trong điều tiết phương tiện hoặc thiếu phương tiện cục bộ do thay đổi kế hoạch sản xuất của các công ty xi măng.

Phương tiện chờ dỡ cuối nguồn một số tuyến còn kéo dài (từ 4 đến 10 ngày).

4.2/ Quản lý hao hụt

Hao hụt cho phép theo từng tuyến định mức từ 0,3% - 0,5%. Năm 2017, hao hụt vận tải thực tế thực hiện thấp hơn tỷ lệ cho phép, bình quân ở mức 0,14%.

5. Kinh doanh của Đoàn vận tải:

Kinh doanh Đoàn Vận tải năm 2017 đạt 58% kế hoạch, so với cùng kỳ tăng 50% (trong đó vận chuyển thuê đạt 33.440 tấn). Hiệu quả kinh doanh cả năm lỗ 103,76 triệu đồng.

** Đánh giá hiệu quả khai thác 03 đoàn sà lan 800 tấn sau tái cơ cấu:*

Từ tháng 05/2017 Công ty đã quyết liệt chỉ đạo xiết chặt quản lý, có các giải pháp cả về tổ chức nhân sự và phương án kinh doanh nên công tác vận doanh bước đầu đã có chuyển biến và hiệu quả, cụ thể:

+ Quý III/2017 lợi nhuận đạt 224,58 triệu đồng.

+ Quý IV/2017 Lợi nhuận đạt 71,19 triệu đồng. Lợi nhuận giảm so với quý III do điều chỉnh khoản tăng lương cho thuyền viên.

** Đánh giá hiệu quả khai thác 03 đoàn sà lan 1.600 tấn đóng mới:*

Đoàn 01 khai thác vận chuyển thuê tại khu vực phía Nam:

Tháng 9 và tháng 10/2017 tàu HN 1844 mới đưa vào khai thác, hiệu quả chưa cao do:

+ Nguồn hàng chưa ổn định.

+ Từ tháng 11, ĐVT đã tìm kiếm được nguồn hàng ổn định kết quả kinh doanh tháng 12 lãi 10,8 triệu đồng.

- Đoàn 02 + 03 khai thác vận chuyển nội bộ phía Bắc: Do trung tuần tháng 12 mới đưa vào khai thác, thời gian khai thác ngắn nên chưa đánh giá được hiệu quả.

6. Kinh doanh Vận tải biển.

Thực hiện vận doanh 6 tháng của 02 tàu đạt 15,99 tỷ, bằng 70% KH do thời gian khai thác ngắn.

Công ty đã bán thanh lý và bàn giao xong 02 tàu, giá trị thanh toán là 93,7 tỷ đồng.

7. Công tác xin cấp phép nhập khẩu xi lò cao làm nguyên liệu sản xuất xi măng.

Giấy phép: Đã làm việc với BTN&MT cấp Giấy phép đủ điều kiện nhập khẩu phế liệu cho các Công ty xi măng: Vicem Hạ Long, Vicem Hải Phòng, Vicem Hoàng Thạch, Vicem Bim Sơn, Trạm nghiền Hạ Long, Trạm nghiền Phú Hữu và giấy phép của Công ty ký ủy thác với Vicem Hải Vân.

Đã gửi mẫu và chào giá xi nhập khẩu nguồn gốc của Nhật với các Công ty Xi măng. Qua đánh giá của các nhà máy xi có chất lượng phù hợp tuy nhiên giá xi nhập về cao chưa đảm bảo hiệu quả kinh tế cho sản xuất xi măng.

8. Công tác đầu tư xây dựng:

8.1 Dự án Tòa nhà COMATCE:

Năm 2017 thực hiện giá trị đầu tư xây dựng 163,67 tỷ/ KH 185,89 tỷ đạt 88% lũy kế dự án 659,883 tỷ.

Giá trị giải ngân 111,491 tỷ/ KH 271 tỷ đạt 41% lũy kế dự án 527,901 tỷ.

Dự án tòa nhà Comatce chậm so với kế hoạch do một số nguyên nhân sau:

*** Nguyên nhân khách quan:**

- Dự án thiết kế từ năm 2010 đó đó một số hạng mục khi thi công thực tế không hợp lý phải điều chỉnh biện pháp thi công bể nước, bể phốt hệ thống điện...

- Công tác giải ngân không đạt do: nhà thầu lập hồ sơ thanh toán chậm, Chủ đầu tư không bám sát, đôn đốc nhà thầu. Việc thanh toán chậm ảnh hưởng đến tiến độ thi công các gói thầu.

- Công tác bán căn hộ không đạt kế hoạch do: căn hộ có diện tích lớn, giá trị cao, thị trường bất động sản phân khúc trung và cao cấp chưa khởi sắc, công tác truyền thông, tiếp cận thị trường còn thụ động, chậm trễ.

*** Nguyên nhân chủ quan:**

- Vicem Comatce còn thiếu kinh nghiệm trong công tác quản lý Đầu tư xây dựng.

- Đội ngũ kỹ sư, giám sát, cán bộ chuyên môn còn thiếu và yếu.

- Ban quản lý dự án chưa quyết liệt bám sát tiến độ, tình hình công việc dẫn đến còn xảy ra nhiều thiếu sót, phát sinh phải xử lý làm ảnh hưởng đến tiến độ dự án.

8.2 Dự án đầu tư đóng mới 03 đoàn vận tải trọng tải 1.665 tấn/tàu:

Để nâng cao năng lực Đoàn vận tải, tạo lợi thế cạnh tranh về giá cước vận chuyển, năm 2017, Công ty triển khai đóng mới 03 đoàn sà lan 1.665 tấn/ tàu.

- Thực hiện giá trị đóng mới là 26,85 tỷ đồng/KH 26,35 tỷ đồng, đạt 102%.

- Thực hiện giá trị giải ngân năm 2017 đạt 21,365 tỷ đồng/KH 26,35 tỷ đồng, bằng 82%.

Dự án thực hiện thi công từ tháng 02/2017 đến tháng 12/2017 hoàn thành bàn giao 03 tàu đã đưa vào sử dụng.

- Tiến độ dự án thực hiện chậm so với phê duyệt (từ tháng 9/2016 - 03/2017) do:

+ Trong quá trình thi công phải bổ sung, sửa đổi thiết kế cho phù hợp.

+ Tình hình thời tiết mưa bão nhiều ảnh hưởng đến tiến độ thi công.

10. Công tác tổ chức - Lao động:

Công tác tổ chức, cán bộ:

Hoàn thành quy hoạch cán bộ diện Tổng công ty và Công ty quản lý giai đoạn 2016 -2021.

Hoàn thiện công tác đánh giá, nhận xét cán bộ định kỳ năm 2016.

Công tác Lao động - tiền lương:

Thực hiện đầy đủ các chế độ phúc lợi. Có chính sách hỗ trợ cho người lao động khi chấm dứt hợp đồng hoặc nghỉ chế độ...

Đã áp dụng và tiếp tục hoàn thiện bộ chỉ tiêu đánh giá hiệu quả công việc (KPIs)
Giao lại đơn giá tiền lương cho Đoàn vận tải, khoán tiền lương cho các đoàn sà

lan.

Kết quả thực hiện lao động - tiền lương năm 2017:

- + Số lao động : 241 người.
- + Tiền lương bình quân năm 2017: 13,710 triệu đồng/người/tháng.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ:

Năm 2017 Công ty đã tổ chức được 17 khóa đào tạo cho cán bộ nhân viên về nhiều lĩnh vực .

Những tồn tại:

Triển khai thực hiện đánh giá hiệu quả công việc KPIs chậm.

Công tác xây dựng đơn giá tiền lương chưa chủ động, chậm tiến độ.

Tuyển dụng lao động cho các đoàn sà lan phía Nam gặp nhiều khó khăn do nguồn lực hạn chế, địa bàn ở xa, khó khăn cho việc liên hệ, tìm kiếm và trao đổi thông tin.

11. Các công tác khác

10.1 Công tác pháp chế và quản lý:

Đã chỉ đạo rà soát và xây dựng hệ thống văn bản quy phạm nội bộ, nâng cao chất lượng công tác quản trị toàn Công ty. Trong đó đã chỉnh sửa và xây dựng 07 quy chế, 30 quy định và 18 quy trình ISO. Bãi bỏ 20 văn bản không còn phù hợp.

Thực hiện các thủ tục trả cổ tức năm 2016, tạm ứng cổ tức 2017 cho cổ đông.

Đánh giá & Báo cáo đánh giá hậu kiểm về kiểm soát nội bộ 2016.

11.2 Công tác ATVSLĐ - PCCN

Tổ chức hội nghị tổng kết công tác ATVSLĐ – PCCN năm 2016 và đề ra phương hướng nhiệm vụ cho năm 2017.

Thực hiện việc trang bị đầy đủ BHLĐ cho các đơn vị.

Thực hiện đầy đủ các báo cáo về ATVSLĐ. Thực hiện kiểm tra công tác ATVSLĐ – PCCN tại các đơn vị đặc biệt là tại Dự án xây dựng tòa nhà cao tầng tại Nhân Chính.

10c
NG
PH
CE
V
MÃ
A

Phần thứ hai
MỤC TIÊU VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KHSXKD NĂM 2018

I/ Đánh giá chung:

- Theo dự báo ngân hàng thế giới kinh tế Việt Nam chuyển biến tích cực với triển vọng ổn định lạm phát ở mức thấp, GDP năm 2018 dự kiến tăng khoảng 6,5 – 6,7%.
- Tiêu thụ xi măng nội địa dự báo tăng 3% - 5% so với năm 2017.
- Thị trường bất động sản tiếp tục tăng trưởng thấp đặc biệt là phân khúc nhà ở chung cư tại các đô thị.
- Từ tháng 2/2018 thuế xuất khẩu xi măng sẽ áp dụng mức thuế 0%.
- Giá điện tăng từ 1/12/2017, Giá dầu thô thế giới tăng cao cùng với giá than đang được dự báo tăng.

II/ Mục tiêu sản xuất kinh doanh năm 2018 :

Năm 2018, khi VICEM chuyển sang tái cơ cấu doanh nghiệp gắn với công tác cổ phần hóa. Nhận thức được trách nhiệm của mình Vicem Comatce phải nhìn thẳng vào các vấn đề còn tồn tại đánh giá đúng thực tế để điều chỉnh các hoạt động kinh doanh.

Mục tiêu SXKD năm 2018

TT	Nội dung	Đvt	Mục tiêu SXKD năm 2018	Ghi chú
I	Kinh doanh than	Tấn		
1	Mua vào	Tấn	1.500.000	
2	Bán ra	Tấn	1.518.000	
3	Doanh thu	Tỷ đồng	3.301,333	
4	Lợi nhuận	Tỷ đồng	38,829	
II	Đầu tư	Tỷ đồng		
1	Giá trị đầu tư	Tỷ đồng	57,423	
2	Giải ngân	"	180,001	
	<i>Xây lắp</i>		82.478	
	<i>Thiết bị</i>		41.043	
	<i>Chi phí khác</i>		62.269	
3	Bán căn hộ	Căn	48	
4	Doanh thu KD khối căn hộ	Tỷ đồng	444,863	
5	Lợi nhuận KD khối căn hộ	Tỷ đồng	8,147	
6	Cho thuê văn phòng (diện tích lấp đầy)	Diện tích tầng 1 Diện tích tầng 2 - 6	85% 70%	
7	Doanh thu cho thuê văn phòng	Tỷ đồng	16,918	
8	Lợi nhuận cho thuê văn phòng	Tỷ đồng	3,347	
III	Cho thuê kho, cửa hàng	Tỷ đồng	0,768	
IV	Tài chính	Tỷ đồng		
1	Tổng Doanh thu		3.763,955	
2	Lợi nhuận	"	51,093	
3	Nộp ngân sách	"	26,367	
4	Ebitda	"	95,314	
5	Tỷ suất LN/Vốn CSH	%	9,862%	
6	Tỷ suất LN/Tổng tài sản	%	2,4 %	
7	Tỷ lệ cổ tức (bằng tiền)	%	15 %	
V	Lao động - tiền lương			
1	Tổng số lao động	người	245	
2	Lương bình quân	Tr.đồng/người/tháng	13,710	

III/ Công tác điều hành chính trong năm 2018:

1. Công tác kinh doanh:

1.1 Kinh doanh than:

Giải pháp:

- Làm việc với TKV đảm bảo cung cấp đủ nguồn than như cam kết.
- Tìm kiếm, khai thác nguồn than của các đơn vị kinh tế Quốc phòng có chất lượng ổn định, giá phù hợp để đáp ứng phần thiếu hụt.
- Tìm kiếm nguồn than nhập khẩu khối lượng lớn, chất lượng ổn định, giá phù hợp để tăng cường thực biện chế biến tại Khu vực Ninh Bình, Hải Phòng nhằm đáp ứng nhu cầu và sự biến động về nguồn than, chủng loại than.
- Đề nghị các công ty xi măng kết hợp sử dụng đa dạng nguồn than và chủng loại than từ Vicem Comatce, tránh sự biến động cục bộ, chủ động trong nguồn hàng và đảm bảo ổn định sản xuất.
- Tổ chức thực hiện đấu thầu rộng rãi gói cước vận tải năm 2018 nhằm lựa chọn khách hàng tiềm năng, bền vững, minh bạch trong kinh doanh than.
- Tăng cường công tác kiểm soát chất lượng, khối lượng trong quá trình vận chuyển, giao nhận, giảm thời gian hoàn thiện chứng từ, giảm tỷ lệ hao hụt giữa 2 đầu ở mức cho phép.
- Triển khai cung cấp than nhập khẩu cho Vicem Hà Tiên 1 khi giá than thế giới phù hợp.
- Thực hiện bán hàng cho các nhà máy theo tiến độ thu hồi công nợ để tiết giảm chi phí tài chính.
- Tham gia đấu thầu dịch vụ vận tải các mặt hàng Clinker, xi măng của Tổng Công ty và hàng hóa của xã hội.

1.2 Kinh doanh đoàn vận tải:

Giải pháp:

- + Xây dựng lại định mức nhiên liệu.
- + Đẩy mạnh khai thác hàng hai chiều kết hợp.
- + Đăng ký sản lượng vận chuyển cụ thể theo từng tuyến của Công ty.
- + Phối hợp thông tin với các đơn vị, phòng ban để giảm thời gian chờ đợi hai đầu bến nhằm tăng vòng quay phương tiện.

2. Kinh doanh Tòa nhà Comatce Tower:

* Dự án Tòa nhà Comatce Tower::

Giải pháp:

- Tập trung rà soát hồ sơ phục vụ thanh, quyết toán các gói thầu.
 - Hoàn thiện các thủ tục nghiệm thu tòa nhà đưa vào khai thác, sử dụng; làm việc với các cơ quan quản lý nhà nước cấp phép các thủ tục pháp lý PCCC,
 - Về bán căn hộ và cho thuê văn phòng:
- Đẩy mạnh công tác truyền thông. Xây dựng chính sách bán hàng linh hoạt để đẩy nhanh tiến độ bán hàng.
- Tìm kiếm, Hợp tác với các đơn vị sàn BĐS uy tín để phân phối sản phẩm;
- Hợp tác với đơn vị quản lý vận hành tòa nhà để: Hoàn thành các thủ tục tiếp nhận, bàn giao căn hộ bàn giao cho khách trong thời gian ngắn nhất (kết thúc trong tháng 01/2018), bán, cho thuê sản thương mại, văn phòng.
- Đẩy nhanh công tác thu hút các đơn vị đầu tư thứ cấp nhằm gia tăng tiện ích tòa nhà, tăng doanh thu từ dự án, tăng sức hấp dẫn của dự án.
- Làm việc với Cơ quan quản lý nhà nước để xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tài sản trên đất đối với căn hộ.

Mục tiêu bán hết căn hộ còn lại

Triển khai dự án 21B Cát Linh – Đống Đa – Hà Nội

3. Công tác tài chính

Giải pháp:

- Bám sát mục tiêu tài chính của Công ty
- Quyết toán tài chính năm 2017.
- Tìm kiếm, đàm phán với các tổ chức tín dụng có nguồn tín dụng hợp lý.
- Cân đối nguồn vốn lưu động một cách linh hoạt cho SXKD than, Đầu tư.
- Quản lý tốt công tác dư nợ của các Công ty xi măng.

Kiến nghị:

- VICEM hỗ trợ, có các giải pháp tháo gỡ khó khăn về mặt tài chính cho các công ty xi măng.

4. Công tác tổ chức - lao động:

- Tham mưu cơ cấu lại bộ máy tổ chức của Công ty nhằm kiện toàn và tinh giảm theo hướng gọn nhẹ, chất lượng và hiệu quả.
- Tiếp tục đào tạo nâng cao trình độ cho đội ngũ KCS và cán bộ chủ chốt.
- Hoàn thiện rà soát định biên lao động, bố trí lao động tại các đơn vị hợp lý để đảm bảo đánh giá chỉ tiêu KPI có hiệu quả và chuyển đổi hệ số lương cho phù hợp.
- Xây dựng năng suất lao động theo từng bộ phận, mặt hàng kinh doanh và mảng công việc.
- Phân đấu tăng năng suất lao động năm 2018 so với 2017 tối thiểu 7%.
- Triển khai kế hoạch thanh tra, kiểm tra 2018, nhằm chấn chỉnh kịp thời những sai sót, nhằm nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý.

6. Công tác khác

- Rà soát các văn bản, quy chế, quy định nội bộ của Công ty.
- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, kiểm tra kiểm soát các đơn vị trong công tác an toàn vệ sinh lao động. Phòng chống cháy nổ
- Tiếp tục thực hiện tốt an sinh xã hội.

Trên đây là báo cáo tổng kết năm kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 và mục tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 của Công ty Cổ phần Vicem Vật tư Vận tải Xi măng. Thay mặt lãnh đạo và cán bộ công nhân viên Công ty Cổ phần Vicem Vật tư Vận tải Xi măng, tôi trân trọng cảm ơn sự quan tâm chỉ đạo của Ban lãnh đạo Tổng công ty Công nghiệp Xi măng Việt Nam, sự hợp tác của các công ty xi măng thuộc VICEM, Tập đoàn CN Than Khoáng sản Việt Nam và các đơn vị vận tải... Công ty Cổ phần Vicem Vật tư Vận tải Xi măng đã hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2017./.

[Signature]
Trân trọng cảm ơn!



Huỳnh Trung Hiếu

Số: 640 /TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 13 tháng 4 năm 2018

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

V/v: Thông qua mức thù lao HĐQT, BKS năm 2017 và Kế hoạch thù lao 2018

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN VICEM VẬT TƯ VẬN TẢI XI MĂNG**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2014;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần VICEM Vật tư Vận tải Xi măng;

- Căn cứ Kết quả HĐKD năm 2017 và Kế hoạch kinh doanh năm 2018 của Công ty;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần VICEM Vật tư Vận tải Xi măng kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua mức thù lao năm 2017 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Kế hoạch thù lao năm 2018 như sau:

1. Mức thù lao năm 2017:

Tổng chi phí cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2017 là: 384.000.000 đồng.

Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền cho Hội đồng quản trị phân bổ mức thù lao năm 2017 cho từng thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát.

2. Kế hoạch thù lao, tiền lương, tiền thưởng năm 2018:

Để tăng cường hơn nữa công tác quản trị của HĐQT và công tác kiểm tra giám sát của Ban kiểm soát, HĐQT Công ty kính trình ĐHCĐ phê duyệt kế hoạch năm 2018 để chi trả thù lao cho HĐQT và BKS như sau:

a. Thù lao của thành viên HĐQT, BKS không chuyên trách:

STT	Chức danh	Số lượng	Mức thù lao tối đa (đồng/người/tháng)	Số tháng/năm	Thành tiền (đồng)
I	Hội đồng quản trị	5			288.000.000
1	Chủ tịch HĐQT	1	6.000.000	12	72.000.000
2	Ủy viên HĐQT	1	6.000.000	12	72.000.000
3	Ủy viên HĐQT	3	4.000.000	12	144.000.000
II	Ban kiểm soát	3			48.000.000
1	Trưởng ban kiểm soát	1	0	12	0
2	Ủy viên ban kiểm soát	2	2.000.000	12	48.000.000
	Tổng cộng				336.000.000



b. Lương và các chế độ khác của Trưởng ban kiểm soát chuyên trách làm việc toàn thời gian tại Công ty: Tương đương chức danh Trưởng phòng của Công ty.

c. Tiền thưởng của thành viên HĐQT, BKS được trích từ quỹ thưởng Người Quản lý: Trong trường hợp lợi nhuận thực hiện năm 2018 bằng hoặc cao hơn lợi nhuận kế hoạch năm 2018 thì quỹ thưởng Người Quản lý Công ty tối đa không quá 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện của Người Quản lý Công ty chuyên trách.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VT, PC&QHCD, HĐQT

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
THÀNH VIÊN HĐQT- GIÁM ĐỐC



Huỳnh Trung Hiếu

